

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1054/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 220/88 Xô Viết Nghệ T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 220/88 Xô Viết Nghệ T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 145 do Ủy ban nhân dân Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2017; Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thanh H thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp. Ông T và bà H cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông T và bà H xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thế Hòa B, sinh ngày: 05/7/2018. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Tòa án nhận thấy sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định của pháp luật nên có cơ sở để công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H cùng trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông T và bà H thỏa thuận chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thế Hòa B, sinh ngày: 05/7/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000/tháng, bắt đầu thi hành án từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, bà H và ông T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông T và bà H thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0087977 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, ông T chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q.Y.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc An**